TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 19 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Bà Huỳnh Thị Oanh;
  + Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường trại giam X – Tổng cục VIII Bộ Công an (xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa), Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Võ Minh T - sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; tên gọi khác: Thương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Chấp hành án tại Trại giam X, tổng cục VIII, Bộ Công an; Nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (chết) và bà Võ Thị Th (sinh năm 1947); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án: - Ngày 19/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 09/01/2010; - Ngày 26/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 13/01/2013; - Ngày 29/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam"; - Ngày 02/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 17 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X, Tổng cục VIII, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*
  Người làm chứng: Trần Hải A, Trương Sỹ T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Võ Minh T là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam X – Tổng cục VIII – Bộ công an. Ngày 17/4/2018, T được phân công được phân công làm việc tại xưởng Dán Cá (thuộc phân trại số 01, Trại giam X). Đến khoảng 12 giờ 30 phút, trong lúc nghỉ trưa T nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam. Lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, T đi ra phía sau nhà vệ sinh của xưởng, kéo hàng rào lưới B40 và trốn ra ngoài. Sau khi ra khỏi khu vực xưởng Dán Cá thì bị cán bộ quản giáo phát hiện truy bắt, T chạy trốn vào rừng phía sau Trại giam X. Đến 15 giờ 45 phút ngày 18/4/2018 thì T bị phát hiện, bắt giữ tại xã D, huyện K.

Quá trình điều tra, Phan Võ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSDK ngày 13/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Phan Võ Minh T về tội *"Trốn khỏi nơi giam"* theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo T như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Võ Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phan Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng đã có đủ căn cứ để kết luận Phan Võ Minh T phạm tội "Trốn khỏi nơi giam". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong trại giam. Bản thân bị cáo đã có tiền án và đang thi hành án, nhưng không tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự năm 2015. Do vậy, phải cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình. Vì vậy cần được xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Võ Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 98/THA ngày 26/8/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh K tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của 03 bản án đối với bị cáo như sau:

- Bản án số 98/2013/HSST ngày 29/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";
- Bản án số 27/2014/HSST ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam";
- Bản án số 11/2014/HSST ngày 02/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 17 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Buộc bị cáo Phan Võ Minh T (Thương) phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả 03 (ba) bản án là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2013. Từ khi chấp hành án đến ngày phạm tội (17/4/2018) bị cáo chưa được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù. Như vậy, đến ngày xét xử hôm nay 19/7/2018 bị cáo đã chấp hành được 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù. Phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 17 (mười bảy) năm 05 (năm) tháng tù. Như vậy, cần tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành với bản án ngày hôm nay thành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/7/2018.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Võ Minh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Võ Minh T (Thương)** phạm tội *"Trốn khỏi nơi giam"*.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Võ Minh T (Thương) 02** *(hai)* **năm 06** *(sáu)* **tháng tù** về tội ***"Trốn khỏi nơi giam"***, cộng với phần hình phạt chưa chấp hành là **17** *(mười bảy)* **năm 05** *(năm)* **tháng tù** theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 98/THA ngày 26/8/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh K. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **19** *(mười chín)* **năm 11** *(mười một)* **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

Về án phí: Bị cáo Phan Võ Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh K xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Đức Thuận